

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28/2019/NQ-HĐND

Hậu Giang, ngày 06 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định số lượng và mức trợ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ,
Công an viên ở xã, phường, thị trấn và mức bồi dưỡng cho
các tổ chức đoàn thể ở ấp, khu vực

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 2775/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định số lượng và mức trợ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ, Công an viên ở xã, phường, thị trấn và mức bồi dưỡng cho các tổ chức đoàn thể ở ấp, khu vực; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định số lượng và mức trợ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ, Công an viên ở xã, phường, thị trấn và mức bồi dưỡng cho các tổ chức đoàn thể ở ấp, khu vực, cụ thể như sau:

1. Số lượng và mức trợ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ, Công an viên ở xã, phường, thị trấn:

a) Số lượng:

- Dân quân tự vệ tối đa là 05 người;
- Công an viên tối đa là 05 người (kể cả Công an chính quy).

b) Mức trợ cấp: Mỗi người được hưởng mức trợ cấp hàng tháng theo hệ số 1,0 nhân với mức lương cơ sở (*không áp dụng đối với Công an chính quy*).

2. Số lượng và mức bồi dưỡng cho các tổ chức đoàn thể ở ấp, khu vực:

Mỗi tổ chức đoàn thể ở ấp, khu vực: Chi hội Nông dân, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Chữ thập đỏ, Chi đoàn Thanh niên: Được khoán 0,3 nhân với mức lương cơ sở/01 tháng để chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp tham gia vào công việc của ấp, khu vực.

Điều 2. Chế độ bảo hiểm y tế: Lực lượng Dân quân tự vệ, Công an viên ở xã, phường, thị trấn là đối tượng được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế.

Điều 3. Chế độ hỗ trợ trợ cấp thôi việc, nghỉ việc

1. Lực lượng Dân quân tự vệ, Công an viên ở xã, phường, thị trấn và các chức danh ở ấp, khu vực dôi dư, không bố trí được công tác khác sau khi thực hiện Nghị quyết này và do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, sáp nhập ấp, khu vực thì được hỗ trợ mỗi năm công tác bằng một tháng trợ cấp hiện hưởng, cộng trợ cấp kiêm nhiệm (nếu có) nhưng tổng mức hỗ trợ không vượt quá 05 năm.

2. Trong thời gian 06 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, phải giải quyết dứt điểm việc hỗ trợ phụ cấp thôi việc, nghỉ việc đối với lực lượng Dân quân tự vệ, Công an viên ở xã, phường, thị trấn và các chức danh đoàn thể ở ấp, khu vực dôi dư.

Điều 4. Nguồn kinh phí để thực hiện trợ cấp hàng tháng, trợ cấp thôi việc, nghỉ việc, hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho lực lượng Dân quân tự vệ, Công an viên ở xã, phường, thị trấn, mức bồi dưỡng cho các tổ chức đoàn thể ở ấp, khu vực được đảm bảo theo phân cấp ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định số lượng và mức trợ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ, Công an viên ở xã, phường, thị trấn và các chức danh đoàn thể ở ấp, khu vực.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 12 năm 2019. / *vt*

Nơi nhận:

- VPQH; VPCP (HN, TP. HCM);
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT; TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT *vt*

CHỦ TỊCH



Huỳnh Thanh Tạo